

TRỐNG ĐỒNG ĐÔNG SƠN, TRỐNG BIỂU HÙNG SỬ VIỆT.

Nguyễn Xuân Quang.

Trống Đồng Nòng Nọc (Âm Dương) của đại tộc Đông Sơn là một hiện vật do con người làm ra, nhìn theo diện đại tộc Việt là trống biểu của tộc người Bách Việt, của văn hóa, truyền thuyết, cổ sử Việt, Hùng Sử Việt, của Hùng Vương dựa trên nguyên lý, Chim-Rắn, Tiên Rồng tức Nòng Nọc (âm dương).

Nhìn dưới diện vũ trụ học, văn hóa nòng nọc (âm dương) Chim-Rắn, Tiên Rồng là nền tảng của vũ trụ tạo sinh, vũ trụ giáo, dịch học. Vì thế trống đồng nòng nọc (âm dương) Đông Sơn cũng là trống biểu của vũ trụ tạo sinh, vũ trụ giáo.

Ta có thể duyệt qua các trống biểu của Hùng Vương theo thứ tự của Hùng Sử Việt từ truyền thuyết sáng thế xuống tới Hùng Sử Việt lịch sử từ thời khai quốc.

Ta cũng đã biết sử Việt gồm Sử Miệng huyền sử qua truyền thuyết, ca dao tục ngữ và Sử Sách chữ viết, lịch sử (Khai Quật Kho Tàng Cổ Sử Hùng Việt). Bên cạnh hai thứ sử đó là Sử Đồng Đông Sơn (Sử Đồng Đông Sơn).

Xin nhắc lại một chút về Sử Miệng và Sử Sách để đối chiếu với Sử Đồng Đông Sơn.

Huyền Sử Việt Qua Truyền Thuyết, Ca Dao Tục Ngữ.

Như đã biết có rất nhiều bài hát đồng dao do các nhà Nho uyên thâm về dịch học, về văn hóa Việt sáng tác cho trẻ em hát với mục đích chuyên chở truyền thuyết và cổ sử Việt.

Ở đây chỉ xin nhắc tóm lược lại một vài bài đồng dao.

-Bồ Nông là ông Bồ Cắt

Bồ nông là ông bồ cắt,

Bồ cắt là bác chim di,

Chim di là di sáo sậu,

Sáo sậu là cậu sáo đen,

Sáo đen là em tu hú,

Tu hú là chú bồ nông.

Bài hát đồng dao này có sáu loài chim bồ nông, bồ cắt, chim di, sáo sậu, sáo đen và tu hú diễn đạt truyền thuyết và cổ sử Việt của phía nông âm, Thần Nông (nên để con Nông đứng đầu làm khuôn mặt Tổ Tối Cao Tối Thượng).

–Bồ nông là ông bồ cắt:

Chim Bồ Nông đẻ ra trứng vũ trụ (Nông biến âm với nang, trứng) ứng với Thần Nông Tạo Hóa. Vì thế sinh ra Bồ Cắt Rìu Lửa thần mặt trời Viêm Đế.

Ta có hai vị thần tổ ở cõi lưỡng nghi là Thần Nông và Viêm Đế.

–Bồ cắt là bác chim di:

Chim di nhất là loài **di sùng** có mỏ đỏ hay lông đỏ mang dương tính cực độ, là chim biểu của lửa thái dương, Càn. Ở cõi tạo hóa ứng với Đế Viêm, ở cõi trời thể gian ứng với Đế Minh.

–Chim di là di sáo sậu.

Sáo sậu là sáo Cứng [ngô sậu là ngô cứng (Lê Ngọc Trụ, Việt Ngữ Chính Tả Tự Vị)], là Sáo Đá (cứng như đá). Ở cõi tạo hóa là chim biểu của Đế Đế (thiên thạch), ở cõi trời thể gian là chim biểu của Li Đất Đa dương Kỳ Dương Vương.

–Sáo sậu là cậu sáo đen.

Màu đen là màu thái âm, nước. Sáo đen là chim biểu của thái âm, nước dương thái âm. Ở cõi tạo hóa là chim biểu của Đế Thần, ở cõi trời thể gian là của Nước dương thái âm Chấn Lạc Long Quân.

–Sáo đen là em tu hú.

Chim tu hú là chim biết “tu” biết “tru” biết “hú” là chim biểu của Gió. Ở cõi tạo hóa là chim biểu của Đế Nông, ở cõi trời thể gian là của Lang Vương Đồi Gió dương, Bầu Trời.

Tổng kết lại bài đồng dao về vật tổ chim cho thấy 6 con chim mang biểu tượng và ý nghĩa trọn vẹn vũ trụ tạo sinh và là chim biểu của các vị thần sáng thể trong truyền thuyết Việt. Sáu con gồm bồ nông, bồ cắt biểu tượng hai cực, lưỡng nghi, Thần Nông Viêm Đế. Lưỡng nghi sinh ra tứ tượng: chim Di thái dương, nguyên thể của Lửa Càn

vũ trụ Đế Viêm/Càn thể gian Đế Minh. Sáo Sậu thiếu dương, Đá đất vũ trụ, nguyên thể của Li vũ trụ thiên thạch (Meteorite) Đế Đế và Li thể gian Kỳ Dương Vương đất đá. Sáo Đen thái âm Nước, theo duy dương là nguyên thể của nước dương thái âm Chấn vũ trụ Đế Thần/Chấn nước dương thái âm thể gian Lạc Long Quân. Tu Hú, thiếu âm Khí, Gió, vòm trời, nguyên thể của Đoài vũ trụ Đế Nông/Đoài gió bầu trời thể gian Lang Vương.

Bài hát này là của hai ngành âm thái dương Bồ Nông và dương thái dương Bồ Cát Viêm Đế có 10 thần tổ sáng thế.

-Các bài đồng dao về Đám Ma Cò.

Bài đồng dao về Đám Ma Cò cũng diễn đạt ý nghĩa trọn vẹn vũ trụ tạo sinh và là chim biểu của các vị thần sáng thế trong truyền thuyết Việt. Tùy theo vùng, tùy theo tộc người có nhiều dị bản. Xin đưa ra ở đây một bản:

Con cò chết rũ trên cây,

Bố cu mở lịch xem ngày làm ma,

Cà cuống uống rượu la đà,

Chim di riu rít nhảy ra chia phần.

Chào mào thì đánh trống quân,

Chim chích cỏi trần, vác mỗ đi rao...

Dị bản này cho thấy Bồ cu, Bồ cắt là chim biểu của toàn họ Việt Mặt trời Thái dương, chim biểu của Càn vũ trụ Viêm Đế.

Cà cuống sống dưới nước là biểu tượng của Mặt trời nước ứng với Chấn Lạc Long Quân/Đế Thần, chim di là biểu tượng cho Mặt trời lửa Càn thể gian Đế Minh/Đế Viêm, chào mào có mào bờm gió biểu tượng cho Mặt trời gió Đoài Lang Vương/Đế Nông và chim chích (mỏ nọc que kim nhọn) là biểu tượng của Mặt trời núi Li Kinh Dương Vương/ Đế Đế.

Dị bản này là của *một ngành* dương thái dương Bồ Cu Viêm Đế có 9 thần tổ sáng thế.

-Chi Chi Chành Chành

“Chi chi chành chành,

Cây đảnh thối lửa,

Con ngựa chết trương,

Ba Vương Ngũ Đế,

cấp kế đi tìm,

Ừ à ù ập’.

Trò chơi này dùng ngón tay trở là nỏ cắm vào lòng bàn bụm lại là nường. Nường nắm bắt được nỏ là hôn phối nòng nọc (âm dương) tạo ra vũ trụ tam thể. Bài hát khởi đầu là Chi Chi Chành Chành. Chi là nhánh cây như chi nhánh, chi tộc là cọc là nỏ. Chành là chành lá, cành lá. Lá là nường như lá đa, lá vông, lá mít... Chi Chi Chành Chành là nhánh nhánh, lá lá, nỏ nỏ, nường nường. Cây đảnh thối lửa: *đinh* là vật nhọn mang tính nọc, dương, lửa biểu tượng cho mặt trời Càn vũ trụ. Khúc cây vót nhọn như cây đảnh dùi vào một miếng gỗ khác, sự ma sát tạo ra sức nóng tạo ra than hồng rồi thối cháy đám lá khô làm ra lửa giống cây diêm làm ra lửa. Viêm Đế ‘Đế Nóng’ còn gọi là Diêm Đế, Diêm Đế như làng Diêm ở Thuận Thành Bắc Ninh liên hệ với Viêm Đế. Cây đảnh là cây diêm nóng thối ra lửa biểu tượng của thần mặt trời Viêm Đế-Thần Nông nhất thể, Đấng Thượng Đế Tối Cao có một nghĩa biểu tượng tạo hóa hư vô, thái cực. *Thối* diễn đạt tượng Gió Đoài ứng với Đế Nông/Lang Vương. *Lửa* diễn đạt tượng lửa Càn ứng với Đế Viêm/ Đế Minh. *Ngựa* thú bốn chân sống trên mặt đất diễn đạt tượng Đất Li ứng với Đế Đế/Kì Dương Vương. *Chết trương* là chết lâu ngày dưới nước diễn đạt tượng nước dương thái âm Chấn ứng với Đế Thần/Lạc Long Quân. Ta thấy rất rõ ‘cái đảnh thối lửa’ diễn đạt trọn vẹn vũ trụ tạo sinh của vũ trụ giáo ngành mặt trời Viêm Đế, Viêm Việt. *Câu Ba Vương Ngũ Đế* diễn tả 8 vị thần sáng thể trong vũ trụ tạo sinh. Cây Đảnh Đấng Tạo Hóa mặt trời Viêm Đế-Thần Nông nhất thể. Vị này sinh ra 8 vị thần tổ sáng thể đại và tiểu vũ trụ ứng với Ngũ Đế Tam Vương của Việt Nam, mang trọn vẹn ý nghĩa thuyết vũ trụ tạo sinh. Bài đồng dao này diễn đạt truyền thuyết sáng thể của Người Việt Mặt Trời Thái Dương dựa trên vũ trụ thuyết của vũ trụ giáo, căn bản của văn hóa Chim-Rắn, Tiên Rồng Việt Nam.

Tổng cộng ta có 9 vị thần tổ sáng thể. Chín vị thần tổ ngành mặt trời Việt của chúng ta là: Đấng Tạo Hóa tối cao Viêm Đế-Thần Nông Nhất Thể sinh ra bốn vị thần tổ sáng thể đại vũ trụ ứng với tứ tượng tạo hóa là Đế Viêm (Lửa), Đế Đế Đất (con ngựa) do Viêm Đế tách ra. Đế Thần Nước (chết trương) và Đế Nông Gió (Thối) do Thần Nông tách ra.

Bốn vị Đế sáng thể đại vũ trụ ứng với tứ tượng tạo hóa đại vũ trụ này sinh ra 4 vị thần sáng thể tiểu vũ trụ là Đế Minh, Kì Dương Vương, Lạc Long Quân, Lang vương. Tổng cộng ta có ngũ đế và ba vương (Lạc Long Quân có Quân là chúa dòng nước có vai vế như vương).

Vì vậy Tổ Hùng của Việt Nam gồm ba khuôn mặt: Tổ Hùng Đại Vũ Trụ ở cõi tạo hóa: Đấng Tạo Hóa tối cao Viêm Đế-Thần Nông Nhất Thể và Tứ Đế. Ở cõi trời sinh tạo thế gian Tổ Hùng Tiểu Vũ Trụ gồm một Đế là Đế Minh và ba vương là Kỳ Dương Vương, Lạc Long Quân và Lang Vương.

Cuối cùng là Tổ Hùng Lịch Sử là các Hùng Vương cõi người lấy vương hiệu rập theo khuôn theo các thần tổ sáng thế trong qui trình vũ trụ tạo sinh và các tộc người Bách Việt cũng lấy theo khuôn mẫu đó.

Kiểm chứng với Truyền Thuyết Cửu Thần Ai Cập Cổ.

Chín thần tổ sáng thế Việt Nam tương đương với Cửu Thần Ennead Ai Cập cổ.

Tôi đã chứng minh truyền thuyết Việt Nam và Ai Cập cổ có nhiều điểm tương đồng với nhau vì cả hai cùng thờ mặt trời trong vũ trụ giáo, cùng có chung văn hóa Chim-Rắn, Tiên Rồng (Ai Cập Thượng phía trong sa mạc ở vùng núi cao thuộc nhánh Chim Kên Kên và Ai Cập Hạ ở vùng châu thổ Sông Nile vùng thấp dưới biển thuộc nhánh Rắn Hồ Mang), đều là nòi giống mặt trời (Thần mặt trời Viêm Đế-Thần Nông tạo hóa tương đương với Thần mặt trời Ra Tạo Hóa), các vua Pharaohs là Vua Mặt Trời giống như Hùng Vương là Vua Mặt Trời. Con ngỗng Great Crackle sinh ra Trứng thế gian giống Thiên Nga Âu Cơ sinh ra bọc trứng thế gian 100 Lang Hùng (Tiên Âu Cơ nhánh chim có một khuôn mặt là Thiên Nga bằng chứng là ở gần Đền Hạ thờ Âu Cơ ở Đền Hùng Vương Phú Thọ có Hồ Thiên Nga trong khi ở phía Đền Thượng thờ Lạc Long Quân có Hồ Lạc Long Quân)... Vì thế người Việt có 9 vị thần sáng thế giống như người Ai Cập cổ có Cửu Thần Tổ gọi là Ennead (Sự Tương Đồng Giữa Ai Cập cổ và Cổ Việt).

Đối chiếu ta có:

-Thần mặt trời Nước Osiris tương đương với Lạc Long Quân và Nữ thần mặt trời Lửa Isis tương đương với nữ thần mặt trời Nàng Lửa Âu Cơ.

-Thần mặt trời Đất Keb tương đương với Thần mặt trời chính ngọ Kỳ Dương Vương và vợ nữ thần bầu trời Nut tương đương với nữ thần Gió Thần Long (dân gian Việt Nam gọi Thần Long là Nàng Gió).

-Thần mặt trời Gió Shu tương đương với Lang Hùng Bầu Mặt Trời Gió và vợ Tefnut sinh đôi cùng Shu giống như Lang Hùng cùng Lang Hậu cùng sinh ra từ bọc trứng Âu Cơ. Tefnut tương đương với Lang Hậu.

-Thần mặt trời Lửa Set là khuôn mặt hủy diệt của thần mặt trời lửa Càn thế gian Đế Minh. Vợ là Nephtys có một khuôn mặt nữ thần mai táng (giúp cho Osiris tái sinh và che chở các hồn người chết). Khuôn mặt này ứng với khuôn mặt siêu âm Khôn của Vụ Tiên.

Rõ như dưới ánh sáng mặt trời Chín Thần Tổ Sáng Thế Việt tương đồng với Cửu Thần Ai Cập cổ.

-Qua Ca Dao Tục Ngữ.

Tất cả các ngày vía thần thánh, thần nhân Việt đều dựa vào dịch như ngày Giỗ Tổ Hùng Vương, Ngày Vía Ông Dóng Phù Đổng Thiên Vương, Ngày Lễ Hai Bà Trưng... (xem các bài viết này).

Sứ Đồng Đông Sơn.

Như đã biết trống đồng nòng nọc của đại tộc Đông Sơn là một Bộ Cổ Sứ Đồng của Đại Tộc Việt Người Mặt Trời (Trống Đồng Là Bộ Sứ Đồng Đông Sơn). Trong bộ Sứ Đồng này có đủ tất cả các trống là trống biểu của Hùng Sứ Việt từ thời tiền sử hay huyền sử, truyền thuyết tới thời lịch sử có chữ viết bao gồm từ Tổ Hùng Đại Vũ Trụ, Tiểu Vũ Trụ, Tổ Hùng Thế Nhân tới Hùng Vương Lịch Sử. Trống Đông Sơn cũng là trống biểu của các thần tổ Việt, các ngành, nhánh, đại tộc, tộc, chi tộc của Việt tộc ở dạng riêng rẽ hay kết hợp.

BẢNG LIỆT KÊ TRỐNG BIỂU HÙNG SỬ VIỆT.

Bài viết này chỉ có mục đích liệt kê các trống biểu Hùng Sứ Việt dùng như một thứ bảng tóm lược hướng dẫn tổng quát. Các chi tiết xin xem các trống liên hệ.

Như đã biết trên trống đồng có hai nhánh Việt Mặt Trời mang tính nòng nọc (âm dương) Chim-Rắn, Tiên Rồng: nhánh Nọc Việt hay Dương Việt thái dương là



những trống có ánh sáng hình nọc tia sáng mũi mác như ở trống Ngọc Lũ I và nhánh Nòng Việt hay Âm Việt thái dương là những trống có ánh sáng là những



vòng tròn như ở trống Đào Xá.

Phần lớn sử miệng và sử sách Việt đều ghi lại trên trống đồng nòng nọc (âm dương) của đại tộc Đông Sơn. Ngay cả có những truyền thuyết mà hiện nay nhiều người Việt cho là hoang đường hay cho là do các nhà nho bịa đặt ra cũng đã thấy ghi khắc lại trên trống Đông Sơn. Ví dụ truyền thuyết Chim-Rắn, Tiên Rồng ghi lại trên trống Quảng Xương (xem trống này).

Mỗi khuôn mặt Tổ Hùng và mỗi tộc người Việt đều có một trống Đông Sơn là trống biểu.

A. NHÁNH NỌC VIỆT MẶT TRỜI THÁI DƯƠNG.

1. Trống Biểu Của Tổ Hùng Đại Vũ Trụ.

.Viêm Đế-Thần Nông Nhất Thể Đấng Tạo Hóa Tối Cao.

Các trống biểu của Tổ Hùng Đại Vũ Trụ Viêm Đế Thần Nông Nhất Thể ứng với khuôn mặt Đấng Tạo Hóa Tối Cao là loại **trống vũ trụ** có mặt trời có nọc tia sáng bằng hay dưới 7 (từ 0-7) và mặt trống để trống không, không có chim, thú và người. Gồm:

-Trống đồng loại Hình Trứng Tạo Hóa hình trứng.

Một là loại trứng chim cầu tròn, cắt bỏ hai đầu thành trống vành cầu, trống chậu. Loại trống đồng vành cầu này cùng nghĩa sinh tạo, tạo hóa với loại trống da vành cầu thấy rõ qua ông thần sấm thường cầm loại trống trứng chim vành cầu:




Thần Sấm tại đền Asakusa Kennon, Tokyo.

Lưu ý quanh thần Sấm có 7 chiếc trống. Số 7 dương thái dương Càn cho biết thần sấm có một khuôn mặt lửa vũ trụ Càn mang tính chủ. Lửa vũ trụ Càn liên tác với Nước vũ trụ Khôn tạo ra sấm vũ trụ.

Khuôn mặt sấm Càn Khôn, Tạo Hóa này thấy rõ qua hình xoáy ba (triskelion) trên mặt trống, trông giống như một chiếc chong chóng hay cánh quạt ba cánh hình ba lưỡi hái mang tính siêu nọc dương, lửa Càn.



Xoáy ba cánh lưỡi hái.

Hình xoáy ba Càn này tạo thành hình ba dấu phẩy đen . Chữ nòng O chuyển động tạo ra hình dấu phẩy. Ba dấu phẩy là ba nòng OOO tức Khôn. Lửa vũ trụ Càn liên tác với Nước vũ trụ Khôn tạo ra sấm tạo hóa.

Hình này cũng là đĩa nòng nọc ba xoáy của Thần đạo Nhật:



Đĩa nòng nọc ba xoáy của Thần đạo Nhật.

Ý nghĩa đĩa ba xoáy nòng nọc (âm dương) ở Á châu thường liên hệ với vũ trụ tạo sinh, vũ trụ giáo, dịch học, sấm tạo hóa. Ví dụ ở Bhutan và Tibet hình này được coi là Mandala vũ trụ, nó cũng biểu tượng Trimurti Ấn giáo (Tam Thần gồm Brahma, Vishnu và Shiva). Giống như đĩa thái cực của Đạo giáo nó cũng mang nghĩa vĩnh cửu (Wikipedia).

Dựa theo nghĩa vũ trụ tạo sinh, dịch học tôi gọi là đĩa nòng nọc (âm dương) ba xoáy, đĩa nòng nọc (âm dương) bậc ba, đĩa Khôn-Càn, đĩa thái cực bậc ba, đĩa sấm sét bậc ba (Chữ Nòng Nọc Vòng Tròn-Que, Từ Ba Nọc Que).

Trống vành cầu ở đây có hình đĩa sấm sét bậc ba là trống Tạo Hóa, chính là loại trống đồng vành cầu Tạo Hóa Nguyễn Xuân Quan I.

Loại thứ hai là trống thùng (barrel drum, trống cái) Nguyễn Xuân Quang I hình noãn do hình trứng gà cắt bỏ hai đầu tạo thành. Trước đây ở Đền Hùng Phú Thọ có để một trống loại trống thùng này. Trống Cảnh Thịnh cũng thuộc loại trống thùng.

– Trống dạng trống Năm Vũ Trụ Nguyễn Xuân Quang VI (một khuôn mặt của Trống Trúng Tạo Hóa. Cây Vũ Trụ sinh ra quả hạt tương đương với trứng sinh tạo) là loại trống dạng nồi tròn, dương vật hay dạng nắm có mặt trống để trống không. Một là dạng mặt trời trời đĩa tròn vừa mới ‘lọt lòng’ từ hư vô hay ở tâm có chấm tròn nhỏ là mặt trời chấm-vòng tròn tạo hóa lưỡng tính phái nguyên tạo. Hai là loại mặt trời này có o nọc tia sáng. Đây là nhóm trống Thủy Tổ Trống Đông Sơn (xem bài viết này) như trống Tiên-Vạn Gia Bá Việt Nam, Tiên-Vạn Gia Bá Đông Bắc Thái, Thượng Nông...

-Trống Viêm Đế Thần Nông Với Khuôn Mặt Hư Vô/Tàng Hư Vô.

Trong truyền thuyết Việt, Viêm Đế-Thần Nông thái dương lúc này có một khuôn mặt Đấng Tạo Hóa nguyên tạo có trống biểu với cả mặt trống là mặt trời đĩa tròn có o ánh


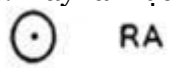
sáng (số không 0 có một khuôn mặt hư vô. Con người khi chết trở về với Hư Vô hay Thượng Đế. Hư Vô và Thượng Đế có khi là một).

Ví dụ một vài trống trong nhóm trống Tiên-Vạn Gia Bá của Việt Nam, trống Thượng Nông.

Trống minh khí vũ trụ trụ chôn theo người chết (để về với đấng tạo hóa Tổ Hùng Đại Vũ Trụ).

-Trống Biểu của Viêm Đế-Thần Nông Nhất Thể.

Trong trường hợp này là các trống có mặt trời là một đĩa tròn ở tâm có một vòng tròn nhỏ thường nổi lên cao.

Mặt trống mang hình ảnh mặt trời chấm-vòng tròn  nhìn dưới dạng nhất thể là mặt trời trứng vũ trụ, thái cực. Đây là mặt trời tạo hóa nhất thể lưỡng tính phái như mặt trời Ra (Sun as Creator)  của Ai Cập cổ, mặt trời Viêm Đế-Thần Nông Nhất Thể của đại tộc Việt.

Ví dụ:

.Các trống các trống trứng Tạo Hóa Nguyễn Xuân Quang I. Theo chính thống hoàn toàn không có trang trí gì.

.Các trống Năm Vũ Trụ Nguyễn Xuân Quang VI (Heger I) như:

-Một số trống trong nhóm trống Tiên-Vạn Gia Bá ở Việt Nam.

-Trống Tiên-Vạn Gia Bá Đông Bắc Thái.

-Trống Vạn Gia Bá Nam Trung Quốc.

(xem các trống này).



-Trống Biểu của Viêm Đế và Thần Nông Riêng Biệt ở Tầng Lưỡng Nghi.

Đấng Tạo Hóa Mặt Trời Viêm Đế-Thần Nông Nhất Thể lưỡng tính phái tách ra thành mặt trời Viêm Đế và mặt trời Thần Nông riêng rẽ ứng với lưỡng nghi, lưỡng cực của ngành mặt trời thái dương của Người Việt Mặt Trời Thái Dương.


.Cực âm: Thần Nông Thần mặt trời Âm Thái Dương Ngành Mặt Trời Thái Dương.

Trống có mặt trống là mặt trời đĩa tròn 0 ánh sáng giống như trống Thượng Nông, theo duy âm có một khuôn mặt là trống mặt trời Thần Nông thái dương biểu tượng cực âm.

. Cực dương: Viêm Đế Thần Mặt Trời Dương Thái Dương.

Lúc này lưỡng cực có dạng nọc que vòng tròn, nõ nường  không còn ở dạng nguyên tạo chấm-vòng tròn  nữa. Vì thế trống biểu của mặt trời Viêm Đế và Thần Nông có thể ở dạng trụ ống hay dạng nắm dương vật có mặt trời 0 nọc tia sáng Khôn Càn hay 6 tia sáng Tồn Càn hoặc 7 nọc tia sáng Càn siêu dương.

-Trống có mặt trời 0 tia sáng.

Trống biểu là một trống dạng hình dương vật có mặt trống là mặt trời 0 ánh sáng có chấm vòng tròn  nhìn theo duy dương là mặt trời dương thái dương sinh tạo. Ví dụ như trống Mả Nguôi Việt Nam, trống Tiên-Vạn Gia Bá Đông Bắc Thái Lan.

-Trống mặt trời vũ trụ 6 nọc tia sáng.

Trống Sở Văn Hóa Thông Tin Nghệ Tĩnh.

Trống minh khí tìm thấy ở Làng Vạc, Nhĩa Đàn, Nghệ Tĩnh năm 1973 có mặt trời 6 nọc tia sáng nằm giữa không gian gạch chéo. Bên ngoài có vành chấm-vòng tròn tiếp tuyến. Với mặt trời 6 nọc tia sáng Tồn-Càn vòng tròn-chấm có nghĩa là dương thái dương Càn. Tang và thân trống có những vành mũi mác thái dương, Càn.

-*Trống Lại Thượng.*

(xem trống này).

-Trống mặt trời vũ trụ 7 nọc tia sáng.

. Thần Mặt Trời Thần Nông cực âm:

Trống có mặt trống trống trơn là mặt trời đĩa tròn lưỡng tính phái theo duy âm có một khuôn mặt biểu tượng cực âm. Ví dụ một trống minh khí mang âm tính vì liên hệ với mai táng, cõi âm:



Trống minh khí, Bảo Tàng Viện Lịch Sử Việt Nam, Hà Nội (ảnh của tác giả).

-Trống Biểu Tứ Đế Tạo Hóa Đại Vũ Trụ.

Như đã biết Viêm Đế sinh ra Đế Viêm Lửa thái dương Càn vũ trụ và Đế Đế Đá vũ trụ, thiên thạch (meteorite) thiếu dương Li. Thần Nông sinh ra Đế Thần Nước dương thái âm vũ trụ Chấn và Đế Nông Khí dương vũ trụ Đoài. Tứ Đế này có thể ứng với tứ đế trong truyền thuyết là Đế Nghi (Đất), Đế Li (Lửa), Đế Du Vông (Gió), Đế Lạc (Nước).

Bốn vị Đế tạo hóa này đều có trống biểu là nhóm trống vũ trụ có mặt trời có số nọc tia sáng bằng hay dưới 7, theo chính thống không có hình người hay thú bốn chân.

Còn chim, nhiều khi chim bay cũng được dùng làm chim biểu tượng của các vị thần sáng thế cõi đại vũ trụ. Ví dụ thần mặt trời Viêm Đế có chim biểu là chim Rìu Lửa, Chim Việt Lửa Hồng Hoàng và người làm trống cũng có thể dùng chim biểu của họ, ngành tộc người như cò Lang Bạch Hạc, chim biểu của Liên Bang Văn Lang. Do đó ở các trống biểu của các vị thần sáng thế cõi đại vũ trụ vẫn có thể có vành chim bay.

1. Trống Biểu Đế Viêm.

Trống biểu lý tưởng là một trống vũ trụ có mặt trời có số nọc tia sáng bằng hay dưới 7 mang tính dương thái dương Càn vũ trụ không có cò bay, người, thú bốn chân và trang trí.

-Trống LS3616.

Rất tiếc không có hình.

Khai quật được tại Đông Sơn Thanh Hóa (1961-1962, hiện trưng bày tại Bảo Tàng Lịch Sử Việt Nam.

Có quai treo bị gãy. Trống vũ trụ có mặt trời 6 nọc tia sáng có những đường sọc nghiêng ở tang và thân trống (nguồn: Hà Thúc Cần Tổng Soạn, The Bronze Đông Sơn Drums).

-Một trống minh khí.

Một trống minh khí có mặt trời 7 nọc tia sáng không có trang trí thấy trong bộ sưu tập tu Kiều Quang Chấn.



(Chan Kieu, Echoes from Dong Son drums).

Tuy nhiên như đã nói ở trên chim bay cũng có thể có một khuôn mặt biểu tượng cho các vị thần sáng thể cõi tạo hóa đại vũ trụ ví dụ trống:

.Trống Bình Đà có mặt trời vũ trụ 6 nọc tia sáng Tốn-Càn (xem trống này).

.Trống Lại Thượng.

(xem trống này).

2. Trống Biểu Đế Đế.

Trống biểu là trống có mặt trời có 4 tia sáng (số 4 là số Cấn, ở cõi vũ trụ là thiên thạch, tương đồng bản thể theo thiếu dương với Li, thiên thạch dương, nóng)

Trống LS3435.

Rất tiếc không có hình.

Khai quật được tại Mộ số 1, Thiệu Dương, Thanh Hóa (1961), hiện trưng bày tại Bảo Tàng Lịch Sử Việt Nam. Trống vũ trụ có mặt trời có 4 nọc tia sáng (nguồn: Hà Thúc Cấn, The Bronze Đông Sơn Drums).

Hay trống có mặt trời 5 nọc tia sáng không có trang trí. Hiện đang có mặt ở đâu đó.

3. Trống Biểu Đế Thần.

Trống biểu là trống có mặt trống không diễn đạt mặt trời đĩa tròn O có một vòng sáng. Số 1 là số Chấn có một nghĩa là nước dương thái âm ứng với Thần, Nước vũ trụ.

Trống minh khí có mặt trống trống trơn biểu tượng Thần Nông cực âm như đã nói ở trên có một khuôn mặt là trống biểu cho Đế Thần nước vũ trụ.

4. Trống Biểu Đế Nông.

Trống biểu tượng chính thống là trống có mặt trời 3 nọc tia sáng không có trang trí. Số 3 là số Đoài khí vũ trụ ứng với Nông.

Tôi chưa gặp.

Tuy nhiên trống có mặt trống là mặt trời đĩa tròn o ánh sáng Khôn tầng 1 vũ trụ. Theo duy dương là Khôn dương khí vũ trụ cũng có một khuôn mặt là trống biểu tượng của Đế Nông. Ví dụ trống Thượng Nông:



Trống Thượng Nông.

Trống Thượng Nông còn có dạng nắm dương vật rất rõ có mặt trời o ánh sáng nhìn theo diện thiếu âm có một khuôn mặt là trống biểu của Đế Nông.

2. Trống Biểu Tổ Hùng Tiểu Vũ Trụ Thế Gian.

. Trống Biểu Tứ Vương, Bốn Đấng Sinh Tạo Thế Gian.

Viêm Đế Thần Nông sinh ra 4 vị Đế mặt trời ứng với tứ tượng tạo hóa. Bốn vị Đế này sinh ra Đế Minh và ba vương cõi sinh tạo thế gian là Kỳ Dương Vương, Lạc Long Quân và Lang Vương.

Như đã biết Đế Minh là vị Đế chuyển tiếp giữa cõi đại vũ trụ và tiểu vũ trụ nên gọi là Đế Minh thay vì là Minh Đế. Ở cõi đại vũ trụ là Minh Đế, ở cõi tiểu vũ trụ là Đế Minh thế gian hay Minh Vương ngang vai vế với ba vương Kỳ Dương Vương, Lạc Long Quân và Lang Vương. Đúng ra ở cõi sinh tạo tiểu vũ trụ có tứ Vương ứng với tứ tượng thế gian con của Tứ Đế ở tứ tượng cõi tạo hóa. Chúng ta có Đế Minh mang

khuôn mặt Minh Vương của thế gian nên ở cõi tiểu vũ trụ ta có Ngũ Đế Tam Vương như thấy qua bài đồng dao “Chi chi chành chành...” là vậy.

Theo chính thống là những trống có mặt trời có số nọc tia sáng bằng hay lớn hơn 7 và không có người hay thú.

1. Trống Biểu Đế Minh Minh Vương.

Trống Đông Sơn IV.



Trống Đông Sơn IV có mặt trời 8 nọc tia sáng Càn Khôn (nguồn: Phạm Huy Thông và các cộng tác viên).

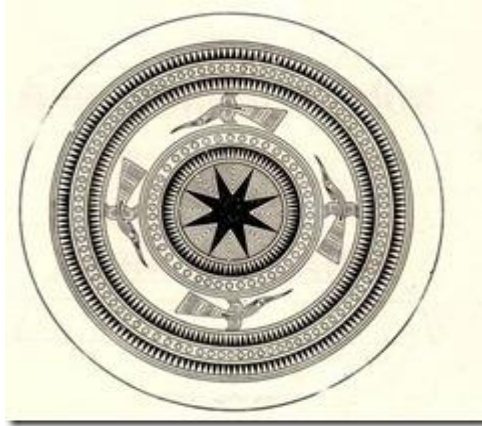
Trống có mặt trời 8 nọc tia sáng Khôn Càn. Khoảng không gian giữa các nọc tia sáng có các gạch nghiêng không gian Khôn. Vành giới hạn Khôn, Vùng vận hành trống không lớn Càn Khôn.

Vành còn có đầu cổ hình nở dương vật trong có nọc que dương, không có bờm. Còn là còn Càn.

Hai vành ngoài biên nọc mũi mác thái dương.

Đây là trống Càn Khôn có một khuôn mặt là trống biểu của Càn Đế Minh-Khôn Vụ Tiên.

Trống Pắc Tà



Trống Pắc Tà.

Trống có mặt trời 8 nọc tia sáng Khôn-Càn và tất cả các trang trí (hoa văn) đều mang tính nọc, lửa thái dương, Càn. Vành chấm-vòng tròn có một nghĩa mặt trời thái dương Càn.

2. Trống Biểu Kì Dương Vương.

Có trống biểu là:

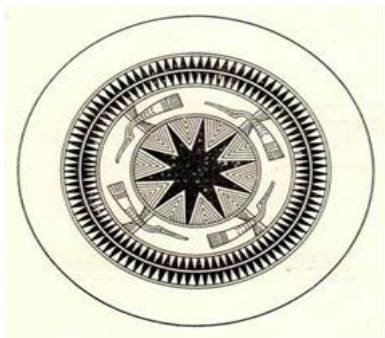
Trống Làng Vạc II.



Trống Làng Vạc II.

Trống có mặt trời 10 nọc tia sáng. Số 10 là số Khảm tầng 2 (2, 10) tương đồng bản thể theo thiếu dương với lửa đất thiếu dương Li. Khảm lưỡng hợp với Li. Khoảng không gian giữa các nọc tia sáng có 5 nọc mũi mác chồng lên nhau. Số 5 là số Li. không gian diễn tả lửa thiếu dương Li. Ba vành ngoài biên có hai vành mũi mác có một nghĩa là lửa. Trong có 3 nọc chấm đặc hình núi tháp cho biết khuôn mặt lửa thiếu dương Li mang tính chủ. Hai vành này kẹp giữ một vành nọc chấm đặc có một nghĩa lửa. Cả trống các chi tiết đều mang tính lửa, dương. Đây là trống lửa thiếu dương Li, trống biểu của Đế Đế Lửa thiếu dương Li.

Trống Giảo Tất.



Trống Giảo Tất.

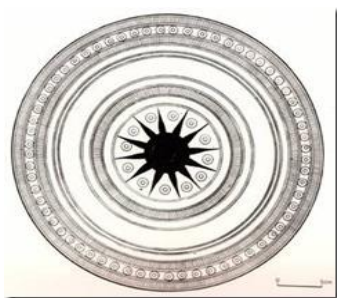
Trống có mặt trời 10 nọc tia sáng Li Khảm. Bốn con cò không có bờm là cò lửa. Hai vành ngoài biên nọc mũi mác có một nghĩa là lửa. Đây là trống lửa thiếu dương Li, có một khuôn mặt là trống biểu của tượng thiếu dương lửa đất Li ứng với Kì Dương Vương.

3. Trống Biểu Lạc Long Quân

Lạc Long cũng là một vị vua cõi sinh tạo thế gian nhưng thuộc ngành nông, âm nước nên gọi là Quân (màu tím Huân lạc dương hoàng hôn của mặt trời Nước) thay vì Vương (vương biển âm với dương, lửa) (Khai Quật Kho Tàng Cổ Sử Hùng Việt).

Có trống biểu là:

Trống Mèo Vạc III.



Trống Mèo Vạc III.

Trống chỉ có mặt trời thế gian không người, thú, chim. Mang tính cõi sinh tạo thế gian. Mặt trời 12 nọc tia sáng Cấn Chấn. Trong các khoảng không gian giữa các nọc tia sáng có các từ hai vòng tròn nông đồng tâm thái âm, nước. Ba vành ngoài biên nước thái âm bộ tộc mặt trời êm dịu nọc âm thái dương nghiêng về nước dương thái âm Chấn.

Trống này là trống biểu Lạc Long Quân.

Trống Sơn Tây.



Trống Sơn Tây.

Trống có mặt trời 14 nọc tia sáng Tốn Chấn theo Tiên Thiên Bát Quái. Ở vùng tứ hành có hai vành từ chấm-hai vòng tròn đồng tâm Chấn. Trên người cò có những làn gợn sóng cho biết là cò nước, cò lạc Chấn.

Ba vành ngoài biên có nghĩa nước thái âm Chấn. Trống có một khuôn mặt là trống biểu của tượng thái âm nước dương ngành thái dương ứng với Lạc Long Quân.

4. Trống Biểu của Lang Vương

.Trống Việt Khê.



Trống Việt Khê.

Trống Việt Khê có mặt trời 8 nọc tia sáng Khôn-Càn. Vành ở vùng tứ hành và ngoài biên là vành lớn có nọc chấm đặc điển tả Khôn dương, không gian dương tức khí gió



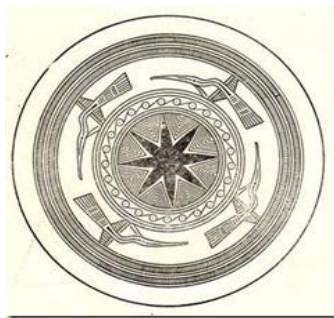
Đoài. Vật tổ cò là cò gió Lang Việt . Cò có bờm gió, cánh điều gió, đuôi có các



đường điển tả luồng gió thổi về phía sau (giống như hình vẽ trên đuôi phi cơ ngày nay). Ngoài biên trống chỉ có một vành có dấu nọc chấm đặc điển tả khôn dương khí gió.

Trống Việt Khê là trống biểu của tượng Gió dương Đoài Lang Vương.

.Trống Đông Sơn I.



Trống Đông Sơn I.

Trống có mặt trời 8 nọc tia sáng Khôn Càn. Trong khoảng không gian giữa các nọc tia sáng có nọc mũi mác chồng lên nhau mang dương tính cho biết không gian là không gian dương khí gió. Ở vùng tứ hành chỉ có một vành sóng chấm vòng tròn có một nghĩa là thiếu âm chuyển động tức gió dương Đoài. Ngoài biên có hai vành răng lược nọc âm thái dương ăn khớp với gió Đoài.

Trống này là trống thiếu âm khí gió dương Đoài có một khuôn mặt là trống biểu của Lang

Vương nhánh nọc âm thái dương.

3. Trống Biểu Tổ Hùng Nhân Gian Lịch Sử và Các Tộc Người Việt.

Theo chính thống là những trống thể gian có số nọc tia sáng bằng hay lớn hơn 8 **có người** hay **thú bốn chân** sống trên mặt đất và có chim.

.Trống biểu tượng bọc Trống Lang Hùng thế gian.

Cùng hình dạng với trống Trống Tạo Hóa Vũ Trụ Nguyễn Xuân Quang I nhưng có hình người, thú, chim.

– Trống vành cầu.



Trống Tạo Hóa, Trống Vũ Trụ Nguyễn Xuân Quang 1 có hình người.

Trống có mặt trời Khôn 8 nọc tia sáng-Càn có người chim mặt trời và cò bay Cò Lang, Bạch Hạc.

-Trống chậu úp có hình người.

Trống chậu úp là một biến thể của trống vành cầu.



Một trống chậu úp phát hiện ở Quảng Bình (baoquangbinh.vn).

-Trống Trứng Gà Sinh Tạo Lang Hùng có hình trang trí thể gian.

Trống Văn Giang, Cảnh Thịnh...



Trống Cảnh Thịnh.

Như đã nói ở trên ngày xưa loại trống này có để ở Đền Hùng Vương Phú Thọ.

. *Trống Biểu Trăm Lang Hùng.*

Trăm Lang Hùng sinh ra từ bọc trứng chim thể gian là hậu duệ hay đội lốt Trứng Vũ Trụ Tạo Hóa Viêm Đế-Thần Nông nhất thể.

Trống biểu là trống cầu tròn, hình trứng, vành cầu có mặt trời chỉ có u tròn nổi chấm-vòng tròn, có trang trí cò gió Cò Lang, Bạch Hạc bay nằm trong nhóm trống Tiên-Vạn Gia Bá Việt Nam, Tiên-Vạn Gia Bá Đông Bắc Thái, trống Vạn Gia Bá Trung Quốc có trang trí liên hệ với thể gian.

a. Trống Biểu Nhánh Lang Mặt Trời Lửa,

Chim, Tiên.

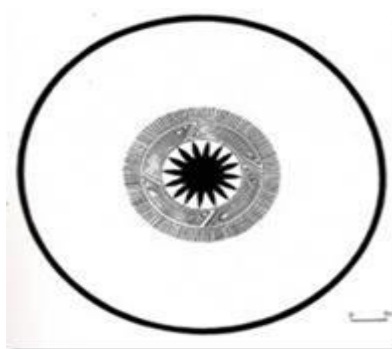
Trống có mặt trời thế gian có số nọc tia sáng bằng 8 hay hơn mang tính lửa thái dương Càn và có hay không có cò bay.

.Trống Đông Sơn IV.

Như đã nói ở trên trống Đông Sơn IV là trống Càn Khôn biểu tượng cho Đế Minh-Vụ Tiên có một khuôn mặt là trống biểu của nhánh Lửa thái dương Càn, Chim, Tiên.

b. Trống biểu tượng Nhánh Lang Mặt Trời Nước, Rắn, Rỗng.

Trống Tùng Lâm I.

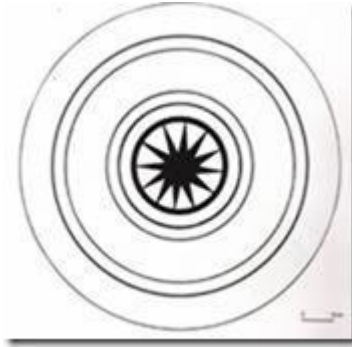


Trống Tùng Lâm I.

Trống còn mường tượng hình dương vật chỉ có mặt trời và hai vành chữ nòng nọc vòng tròn-que. Mặt Trời 16 nọc tia sáng với số 16 là số Khôn tầng 3 (0. 8, 16) cõi nước, âm. Đây là trống càn khôn, tạo hóa, vũ trụ ứng với thái cực. Ở ngoài có hai vành: một vành uốn khúc diễn tả nước chuyển động, Chấn và vành ngoài các nọc tia sáng hình nọc que, lửa thái dương Càn. Hai vành ở dạng lưỡng hợp thái dương Càn và thái âm Chấn ngành thái dương tức lưỡng hợp đại vũ trụ.

Tóm lại trống Tùng Lâm I có một khuôn mặt là trống tạo hóa, càn khôn, vũ trụ ứng với thái cực nhưng là trống thế gian cõi nước, âm vì có mặt trời 16 nọc tia sáng Khôn tầng 3.

Trống Nam Ngãi I.



Trống Nam Ngãi I.

Trống có mặt trời 12 nọc tia sáng Cấn-Chấn có một khuôn mặt nước dương. Vỏ không gian rất đậm mang tính thái âm, nước. Mặt trống trống trơn mang tính Khôn. Ở đây là Khôn âm, nước.

.Trống Lãng Ngâm



Mặt trời trên trống Lãng Ngâm (Hà Bắc). Hình trích trong Trịnh Sinh, Nhân Chiếu Trống Đồng Đông Sơn Mới Tìm Được ở Triết Giang, Trung Quốc (Khảo Cổ Học 3-97, tr.56).

Đây là trống chuông mặt trời có **khối lửa đĩa tròn có một vành tròn sáng** có 12 nọc tia sáng Cấn Chấn cõi âm mang nghĩa sinh tạo, vĩnh cửu, tái sinh (vì là trống minh khí được dùng làm vật tùy táng chôn theo người chết). Đây là trống biểu mặt trời cõi nước Chấn Lạc Long Quân có một khuôn mặt đội lốt Long Vương có thủy phủ, cõi âm ở Vịnh Hạ Long.

Trống Biểu Bốn Đại Tộc Việt.

-Trống Biểu Man Việt, Minh Việt.

Thuộc giống nòi Đế Minh.

.Theo tộc người Lửa thái dương Chim Bồ Cắt Lửa.

+ Một trống chậu úp hay nắp thạp có mặt trời vũ trụ 6 nọc tia sáng Tốn Càn có người chim bồ cắt riu lửa Hồng Việt thể điệu hóa.



Nắp thạp hay trống chầu úp mặt trời Can Tồn 6 nọc tia sáng.

+ Trống Ngọc Lũ I nhìn theo diện tộc người mặt trời thái dương là trống biểu của ngành dương Lửa nọc Việt thái dương nhánh người Việt chim Hồng (hoàng) Bồ Cắt.

Trống Hồng Việt Ngọc Lũ I diễn tả bằng người mặt trời chim Bồ Cắt Lửa, chim Hồng Việt. Ở bán viên dương 7 người nhảy múa mang tính thái dương lửa vũ trụ, Càn có một khuôn mặt là tộc Man Việt Đế Minh (xem trống này).

-Theo Vật tổ.

Trống có vật tổ là Chim bồ cắt Rìu Lửa.

Trống Duy Tiên



Một mảnh mặt trống Duy Tiên có vành chim bồ cắt Rìu Lửa, Hồng Việt.

-Trống Biểu Kỳ Việt

Thuộc tộc Kỳ Dương Vương.

-Theo tộc người.

Trống Thành Vân.



Trống Thành Vân.

Trống có mặt trời 10 nọc tia sáng Khảm Li thể gian, có 10 con cò Li. Cánh và thân hình chữ T diễn tả trục thế giới có một khuôn mặt biểu tượng đất dương Li thể gian.

Vành người chim mặt trời có hai sừng cong diễn tả người hươu.



Người Hươu có hai sừng trên trống Thành Vân.

Hai vành ngoài biên: một vành răng lược nọc âm thái dương và một vành sóng chấm vòng tròn có một nghĩa là thiếu dương Li. Hai vành gộp lại là thiếu dương đất Li nhánh nọc âm thái dương.

Đây là trống lửa thiếu dương Li, có một khuôn mặt là trống biểu tộc người Đất dương Li Kì Việt Kì Dương Vương (xem trống này).

-Theo vật tổ.

Trống Phú Xuyên



Trống Phú Xuyên.

Trống Phú Xuyên có vật tổ Hươu Việt mang gạc (hươu sủ) Kijang (kì dương) đang há miệng sủa là trống biểu của tượng Đất thiếu dương Li ứng với Kì Dương Vương Mặt Trời Kì Việt (xem trống này).

-Trống Biểu Lạc Việt

Thuộc dòng Lạc Long Quân.

-Theo dòng người Nước.

.Trống Làng Vạc.



Trống Làng Vạc.

Trống có mặt trời 12 nọc tia sáng Cấn-Chấn sấm mưa (có vành uốn khúc sấm gầm, dón sấm búa thiên lôi, tượng ếch). Những con cò là cò nước trên cánh có những gợn sóng. **Vành người chim mặt trời mũ sừng, cong mang âm tính, có con mắt âm từ chấm-hai vòng tròn đồng tâm Chấn** và có cánh là những sọc song song nằm ngang diễn tả nước.



Người chim mặt trời mũ hai sừng một chiếc cong bờ cất Nước Chấn.

Đây là trống sấm mưa, lửa thái dương nước thái âm ngành âm dương thái âm Chấn của người tộc nước, là trống biểu tộc người dòng Mặt Trời Nước Lạc Việt Lạc Long Quân.

Trống An Thành Gia Lai, Tây Nguyên cũng giống trống này.



(Vietnam.vnnet.com).

Trống Nam Ngãi II.



Trống Nam Ngãi II.

Cũng là trống sấm mưa Chấn. Đặc biệt là **người** tộc nước ở đây thể điệu hóa tối đa thành **hình móc nước kép** vì trống rất muện nên diễn tả một cách bình dân dễ hiểu.



Người tộc nước thể điệu hóa thành hình móc nước kép.

Bên dưới còn có hình thuyền xác thực là người tộc nước thái âm Chấn Lạc Long Quân (xem trống này).

-Theo Vật tổ.

Trống Hòa Bình.



Trống Hòa Bình.

Trống có mặt trời 12 nọc tia sáng Cấn Chấn.

Vành chủ có 6 con Sáu Việt, Sáu Lạc, thú biểu của Dao Việt Lạc Long Quân.

Hòa Bình là trống biểu của dòng tộc Dao Việt Lạc Long Quân (xem trống này).

-Trống Biểu Lang Việt

Thuộc nòi người Gió.

Trống biểu Hùng Lang.

.Hùng Lang nhánh Nọc Âm Thái Dương phía Lạc Long Quân.

Trống Cổ Loa I



Trống Cổ Loa I.

Trống có mặt trời 14 nọc tia sáng thuộc nhóm trống thái dương. Nhưng ngoài biên trống có hai vành răng lược có một nghĩa là nọc âm thái dương.

Trống có tộc Đoàn vũ trụ khí gió mang tính chủ. Vành chim có 16 có bay Khôn Càn mang tính Khôn thái dương Đoàn. Cờ gió Đoàn có bờm gió thổi tách ra làm hai. Đây là cờ gió, cờ Lang.

Người mặt trời chim cất gió có trang phục đầu có nét cong tròn mang âm tính phía nòng âm, Khôn, người đi đầu ở bán viên dương có trang phục đầu phía sau buồng ‘đuôi gà’.



Người ở bán viên Gió.

Trống là trống biểu của tộc Lang Việt thế gian nhánh nọc âm thái dương (xem trống này).

.Hùng Lang Nhánh Nọc Dương Thái Dương phía Kỳ Dương Vương-Âu Cơ Nọc.

Trống Pha Long



Trống Pha Long.

Trống có mặt trời 16 nọc tia sáng Khôn Càn. Trong khoảng không gian giữa các nọc tia sáng có 7 nọc tia sáng chồng lên nhau. Số 7 là số Càn, xác thực trống này mang tính lửa thái dương Càn tức Khôn dương khí gió. Ở vùng tứ hành có một vành gồm hai sóng mũi mác nhỏ diễn tả lông chim có một khuôn mặt biểu tượng cho gió. Vành chim có 19 chim bay hình điều cánh giống cánh phi cơ mở nhỏ nhưng nhỏ mang tính thái dương phía nòng âm tức thiếu âm khí gió. Số 19 là số Đoài vũ trụ khí gió tầng 3 (3, 11, 19). Cò là cò Đoài vũ trụ khí gió nhánh dương (số Đoài 19 là số lẻ số dương). Ngoài biên có ba vành gồm hai vành nọc mũi mác thái dương kẹp ở giữa vành lông chim. Ba vành gộp lại có một nghĩa thiếu dương Đoài oài vũ trụ khí gió ngành mặt trời thái dương. Trống này là trống thiếu âm khí gió dương có một khuôn mặt là trống biểu của Hùng Lang nhánh nọc dương thái dương.

-Theo Vật tổ.

Trống Lang Việt có vật tổ thú bốn chân là

Lang Trời Thiên Cầu.

Hình bóng Lang Trời Thiên Cầu thấy trên trống Miếu Môn I đi chung với hươu nai và đi riêng một mình thấy trên **trống Số 14 trong Bộ Sư Tập Tư Kiều Quang Chấn.**



Trống số 14

(nguồn Chan Kieu, Echoes From Dong Son Drums, NXB Thế Giới Hà Nội, 2018).

Vành số 3 là vành 6 con thú bốn chân. Theo tác giả Kiều Quang Chấn, thú là thú bốn chân lai giống giữa chồn và loài bò sát và cho là giống các con thú ở trống Phú Xuyên và Hòa Bình.

Theo tôi các con thú này giống con Lang Trời trên trống Miếu Môn I thuộc họ nhà sói lang (đúng như tác giả Kiều Quang Chấn cho là giống chồn. Chồn cùng họ nhà sói, lang, chó).



Những con thú ở mõm có túi âm thanh giống con Lang Trời ở trống Miếu Môn I.

Những con thú này không thể là loài hươu sứa giống như ở trống Phú Xuyên vì không có sừng. và không thể là loài bò sát thấy trên trống Hòa Bình (những con loài bò sát trên trống Hòa Bình có con mắt âm hai vòng tròn đồng tâm nước thái âm có thể sống được dưới nước là cá sấu, thằn lằn nước như rồng Komodo. Trong khi các con thú ở đây có con mắt dương chấm-vòng tròn chỉ sống được trên mặt đất). Đây là những con Lang Trời, Thiên Cầu giống như ở trống Miếu Môn I (xem trống này).

Ở trống này khuôn mặt trời Lang Trời Gió Đồi và Lửa Càn thấy rất rõ qua:

-Trống có mặt trời có 10 nọc tia sáng thuộc nhóm trống thiếu âm Đồi-Khâm thế gian cho biết có khuôn mặt Lang Trời Gió Đồi.

-Các con thú ở vành số 3 với số 3 là số Đoàn cho biết có khuôn mặt Lang Trời Gió Đoàn.

-Có 6 con thú với số 6 Tồn âm thái dương. Tồn OII tương đồng bản thể theo thái dương II với Đoàn IIO cũng cho biết có khuôn mặt Lang Trời Gió Đoàn.

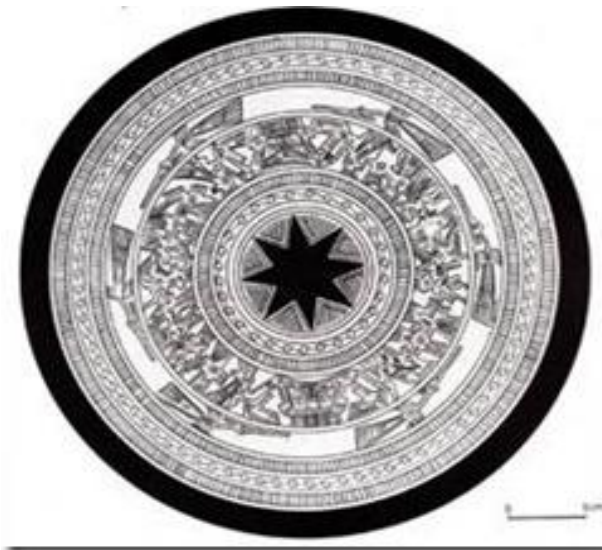
Khuôn mặt tộc Lang Trời ở đây riêng một mình không đi chung với tộc Mang Trời như ở trống Miếu Môn I nên trống này là trống biểu của tộc người Lang Việt.

TRỐNG BIỂU ĐẠI TỘC VIỆT.

Ngoài ra còn có những trống biểu riêng biệt (hay đi chung với các trống biểu các Thần Tổ Hùng) của họ, ngành, nhánh, đại tộc, tộc, bang tộc và liên hiệp, liên Bang của Đại Tộc Việt

.Trống Biểu Họ Chim-Rắn, Tiên Rồng Ngành Nọc Âm Thái Dương.

Trống Quảng Xương.



Trống Quảng Xương Chim-Rắn, Tiên Rồng (nguồn: Phạm Huy Thông và các cộng tác viên).



Hai người Chim Rìu Lửa Cắt Hồng Hoàng Chim Việt, Chim Tiên Âu Cơ và Người Rắn Sừng Nước, Rắn Việt Rồng Lạc Long Quân.

(xem trống này).

. Trống Biểu Nhánh Chim Hồng Lạc, Âu-Lạc.

Trống hay nắp thạp.



Một mặt trống hay thạp (Vnexpress.com).

Tài liệu nói đây là một mặt trống nhưng tôi nghi đây là một mặt thạp vì loại mặt trời rất nhiều tia sáng mang âm tính nước, cõi âm này thấy nhiều trên nắp thạp. Mặt trời có 20 nọc tia sáng Cấn tầng 3 (4, 12, 20) cõi đất âm, cõi âm. Cấn lưỡng hợp với Chấn thấy qua khuôn mặt trời sấm mưa Chấn đầu non Cấn và qua ngày vía Ông Dóng Phù Đổng Thiên Vương ngày 9 Chấn tháng 4 Cấn âm lịch. Dịch ông thần thiên lôi sấm này dùng làm lá bùa trừ tà trong dân gian Việt Nam. Kiểm chứng lại ta cũng thấy Cấn lưỡng hợp với Khôn theo Hậu Thiên Bát Quái. Khôn âm là Chấn. Chính vì vậy mà tia sáng có hình mũi mác ngắn mang âm tính, thái dương âm. Thạp là vật đựng và làm vật mai táng liên hệ với cõi âm, Chấn nên có mặt trời nhiều tia sáng thái dương âm.

Vành chủ yếu là vành chim gồm chim cắt Rìu Lửa, Việt Lửa, Chim Hồng Hoàng xen kẽ và ngược đầu với chim nông Rìu Nước, Chim Lạc họ nhà chim ngỗng Lạc hậu điều của Gouloubev-Đào Duy Anh.



Lưu ý hai loài chim mang tính Cấn/Li vì cùng đứng trên mặt đất. Chim Cắt có đầu cổ hình rìu búa chim chạm nổi đặc (giống như mặt trời) và đầu lộn ngược hướng ra biên trống mang âm tính nên là chim lửa thái dương Càn mang âm tính, là Càn Tốn. Đây là những con cắt Càn phía nòng âm.

Trong khi chim nông ngược lại khắc chìm mang âm tính, có mỏ cong hình cái móc cong gần giống lưỡi câu mang âm tính. Đây là con chim bồ nông nước vì có con mắt âm và trên người có từ chấm hai vòng tròn đồng tâm Chấn nước dương thái âm.

Như thế cổ vật này có hai khuôn mặt chính là Chấn-Cấn và Càn-Tốn. Khuôn mặt trời Chấn biểu tượng bằng vành chim Nước Chấn bồ nông. Khuôn mặt Càn âm biểu tượng bằng hành chim rìu lửa cắt Lửa. Ta có vành chim nông, chim cắt lộn ngược nhau theo lưỡng hợp đại vũ trụ âm thái dương Càn âm Tốn với dương thái âm Chấn ngành nọc thái dương. Ta có Tốn lưỡng hợp với Chấn theo Tiên Thiên Bát Quái.

Đối chiếu với truyền thuyết và cổ sử Việt là Tốn Âu Cơ với Chấn Lạc Long Quân. Nếu gọi chim Rìu Lửa Cắt là chim Hồng (hoàng) và chim Nông là chim Nước Lạc thì trống này là trống biểu ngành Chim Hồng Lạc nhánh Âu-Lạc.

.Trống Biểu Ngành chim Hồng Hoàng.

Như đã biết chim Hồng Hoàng loài chim có mỏ to như chiếc rìu còn có tên là chim Rìu, chim mỏ Rìu, mũ sừng, mỏ sừng (hornbill), Mường ngữ chim khương (khương, sừng), chim cháng, chim chàng (đục), Mã ngữ chim torok (đục), chim cắt, cao cát.

Giống như phượng hoàng, chim hồng hoàng có con đục là con hồng, con cái là con hoàng

Gồm hai nhánh chim Hồng dương, lửa thái dương Càn và chim Hoàng âm thái dương, nước dương thái âm Chấn.

Ngành chim Hồng Hoàng có hai nhánh chim hồng và chim hoàng.

-Trống Biểu Nhánh Chim Hồng (hoàng) Viêm Đế, Viêm Việt.

Trống Ngọc Lũ I.

Trống Ngọc Lũ I là trống biểu của ngành Người Việt Mặt Trời Thái Dương, Viêm Việt có người nhảy múa hóa trang thành người chim bồ câu Hồng Việt mặt trời rạng ngời Lửa thái dương Càn (xem trống này).

-Trống Biểu Nhánh Chim (hồng) Hoàng Thần Nông, An Việt.

Trống Hoàng Hạ.

Trống Hoàng Hạ là trống biểu của ngành Người Việt Mặt Trời Thái Dương, Hoàng Việt có người nhảy múa hóa trang thành người chim bồ câu mặt trời rạng ngời Rìu Nước dương thái âm Chấn (xem trống này).

.Trống Biểu Ngành Chim Lạc.

-Trống Biểu Nhánh Chim Lạc Nông.

Chim nông có một khuôn mặt ở đại vũ trụ, cõi tạo hóa là chim biểu tượng của mặt trời Thần Nông sinh ra trứng vũ trụ mang tính chủ thái âm nước (Nông biến âm với Nang có một nghĩa trứng). Ở cõi thể gian là chim biểu tượng của nhánh mặt trời Nước Lạc Việt, Lạc Long Quân.

Vì mang tính thái âm liên hệ với nước âm, cõi âm, nếu có xuất hiện một mình trên mặt trống như là chim biểu của một tộc người thì phải ở vành ngoài biên trống, vùng đất âm hay ở vùng tang trống. Ở trống Hòa Bình ở tang trống có vành chim bồ nông nước bồ nghĩa cho vành Sáu Việt trên mặt trống xác thực trống Hòa Bình là trống biểu của tộc người Nước dòng Dao Việt Lạc Long Quân.

Thường thấy nhất là chim nông ở các thập đồng liên hệ với cõi âm, với qui trình tái sinh như ở thập Hợp Minh.

-Trống Nhánh Chim Lạc Vịt Trời Le Le.

Tại Cẩm Giàng, Thanh Hóa mới đây khám phá ra một trống rất đặc biệt trên mặt trống có bốn tượng vịt.



Trống Cẩm Giàng (Bảo Tàng Viện Thanh Hóa).

Rất tiếc chưa thấy được tận mắt hiện vật (tôi xin tài liệu hình chụp hay hình vẽ chi tiết trống này nhưng không được hồi âm) nên không biết có đúng là vịt hay không? hay là chim sấm sét, lôi điểu? Nếu đúng là vịt thì có thể không phải là vịt thường (dùng làm tiết canh vịt!) vì trên trống đồng thiêng liêng là vịt trời, le le, uyên ương (teal) thuộc loài chim nước nông, ngỗng (nga), chim biểu của Tổ Mẫu thế gian Vụ Tiên, vợ Đế Minh. Vụ Tiên có một nghĩa là con Le Le. Vịt Trời Le Le Vụ Tiên là dòng chim Nông (đường nga) Thần Nông đẻ ra trứng vũ trụ.

Trên trống Shan-Karen cũng thấy rất nhiều loài chim nước nhỏ này mà hiện nay cũng cho là vịt.



Một phần mặt trống Shan-Karen có vành 'vịt' (nguồn đã dẫn).

Tộc người Đồi Shan-Karen có một truyền thuyết cho rằng đất tổ của họ là một cái Ao Thần Kỳ. Đồi vũ trụ là khí gió. Đồi thế gian là ao đầm. Truyền thuyết Ao Thần Kỳ này giống người Việt cho là có nguồn gốc ở Động Đình Hồ. Vì thế họ có vật tổ là loài vịt và cho rằng chim tổ vịt giúp đưa hồn người chết về với tổ tiên. Ta thấy rõ ràng là *vịt trời* không phải là vịt thường thì mới có thể bay về tận cõi trời, về tới thượng thế được. Vịt Trời, Le Le là chim tổ của người Shan-Karen.

Vụ Tiên có nghĩa là con Le Le, Vịt trời loài chim nước họ nhà chim nông, ngỗng. Điểm này xác thực người Tày Thái Shan thuộc dòng Khôn Vụ Tiên của đại tộc Việt.

Chim Le Le Vụ Tiên bay ra tới tận Hawaii. Chim biểu của tiểu bang (state bird) Hawaii là con ngỗng trời Ne Ne. Ne Ne là cổ ngữ Việt của tiếng hiện kim Le Le. Hawaii cũng có truyền thuyết thần Tangaroa dạng chim đẻ ra trứng trên mặt nước

nguyên khởi (primeval waters) tạo ra Hawaii. Hawaii có một gốc Đa Đảo (Polynesia), một thứ Lạc Việt Hải Đảo hay giao lưu, bị ảnh hưởng với văn hóa Lạc Việt Hải Đảo.

Tóm lại trống Cẩm Giàng có thể là trống biểu của tộc người chim nước chim Lạc vịt trời le le liên hệ với tộc Shan-Karen. Cả ba Việt, Shan, Hawaii đều có tổ mẫu thể gian là Vụ Tiên Le Le (xem trống này).

.Trống Biểu Nhánh Mang Lang Hươu Sói Trời.

Trống Miếu Môn I.

Trống có vành chủ yếu có hai vật tổ Hươu nai Việt và Sói Việt Lang Trời, Thiên Cầu, thú biểu của tộc người Đất dương Li hươu Kỳ Việt và của tộc người Gió Đoài sói Lang Việt (xem trống này).

. Trống Biểu Nhánh Lang Lạc Âu Cơ-Lạc Long Quân.

Trống Sông Đà.

Trống là trống biểu tượng của liên tộc Đoài Chấn nhánh Khôn. Đối chiếu với truyền thuyết và cổ sử Việt là liên tộc Lang Lạc, Âu Lạc (xem trống này). Nên nhớ trống Sông Đà là một trống Mường ở vùng cao, núi thuộc dòng Tiên, Lửa Âu Cơ, thờ bà Nai Sao Ngu Cơ hơn thờ Cá Chép Lạc Long Quân nên trống Sông Đà là trống Âu Lạc rất hữu lý.

.....

B. Trống Biểu Nhánh Nòng Việt Thái Dương.

Trống Đào Xá.



Trống Đào Xá có mặt trời 6 nòng vòng ánh sáng (nguồn: Phạm Huy Thông và các cộng tác viên)

Trống có mặt trời đĩa tròn (vì đây trên mặt trống nên là mặt trời chứ không thể coi là mặt trăng được) có ánh sáng là 6 nòng vòng tròn. Số 6 là số âm thái dương, là số Tốn OII tầng 1 vũ trụ. Tốn là Nòng (O) Lửa (II), Nữ (O). Thái Dương (II) ứng với khuôn mặt thái dương thần nữ Âu Cơ. Vậy đây là trống có một khuôn mặt âm nữ thái dương. Vô hư vô hay vô không gian mỏng mang dương tính xác thực

Ở vùng đất có bốn con “thú lạ” bốn chân cho biết trống là trống biểu của một tộc thể gian. Bốn con thú lạ mang hình dáng khủng long có cốt thần lằn, kỳ đà, rồng đất Komodo. Loài bò sát, thần lằn cá sấu là thú biểu của tộc nòng âm.

Trống diễn đạt không theo qui ước chính thống mà theo phong cách văn hóa bản địa. Nhìn theo phía nòng âm, nữ thái dương đây là trống biểu tượng của đại tộc Tốn âm thái dương ứng với Âu Cơ, Âu Việt.

Tuy nhiên nhìn theo diện dương, đục, trống của trống trên trống Đông Sơn, trống biểu tượng của ngành nọc thái dương, mặt trời không có khuôn mặt nữ mà chỉ có khuôn mặt nam, âm nam, đại diện cho phái nữ. Đây có thể có khuôn mặt Lạc Long Quân đại diện cho Âu Cơ.

Đối chiếu với truyền thuyết và cổ sử Việt trống có thể là trống biểu của một liên hiệp Tốn-Chấn, Âu Cơ-Lạc Long Quân, Âu-Lạc.

Đây là trống tiêu biểu của **nhánh Nòng Việt Mặt Trời Thái Dương.**

Trống Đào Xá là một trống muện, làm theo phong cách bản địa nhưng có giá trị rất lớn. Đây là trống duy nhất của nhánh Nòng Việt mặt trời thái dương. Về phương diện vũ trụ giáo giáo và dịch lý, trống này có giá trị ngang bằng trống đồng âm dương Ngọc Lũ I. Trống Đào Xá là trống biểu của họ mặt trời thái dương nòng ánh sáng, Nòng Việt, Âm Việt trong khi trống Ngọc Lũ I là trống biểu của họ mặt trời thái dương nọc tia sáng, Nọc Việt, Dương Việt (xem chi tiết trống Đào Xá ở Chương Những Nhóm Trống Chính, Phần Nhóm Trống Thái Dương, Nòng Âm).

TRỐNG BIỂU CÁC BANG TỘC CỦA LIÊN BANG VIỆT ĐÔNG SƠN.

Ta thấy trống Đông Sơn có nguồn gốc từ châu thổ Sông Hồng rồi phân tán ra khắp các bang tộc trong Đại Tộc Việt Bách Việt và ra khắp Đông Nam Á, ngay cả tới các tộc không phải là Việt tộc mà có giao lưu văn hóa hay bị ảnh hưởng văn hóa Đông Sơn.

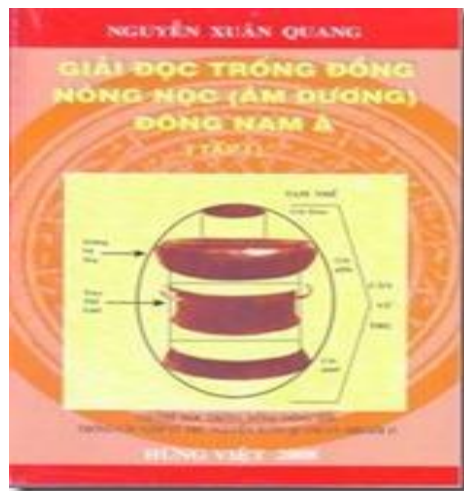
Qua hình dáng và nội dung trống ta có thể phân biệt được các trống liên bang và các bang tộc Bách Việt kể cả các bang đã ly khai hay bị đồng hóa bởi các nền văn hóa khác như Trung Quốc, Ấn Độ và các trống của các tộc giao lưu hay bị ảnh hưởng văn hóa Đông Sơn.

Trống Biểu Tổ Phụ Liên Bang Bách Việt Đông Sơn Châu Thổ Sông Hồng.

Liên bang Bách Việt có đất tổ ở lưu vực Sông Hồng có trống biểu là trống Đông Sơn Nguyễn Xuân Quang VI (Heger I) Nấm Vũ Trụ (Nấm Tam Thế, Nấm Đồi Sống). Đây là trống Tổ Phụ của tất cả các trống bang tộc. Nấm Vũ Trụ là giai đoạn hoàn thành qui trình vũ trụ tạo sinh. Cây Vũ Trụ (Cây Tam Thế, Cây Đồi Sống) sinh ra con người nguyên khởi, tổ loài người tương ứng với thượng đế, đấng tạo hóa như thấy qua truyền thuyết trong xã hội mẫu hệ như Việt Mường có Dạ Dền (Mẹ Dân, Mẹ Người, Mẹ Mol) được sinh ra từ cây Si Vũ Trụ [giống như truyền thuyết Thung Lũng Sông Ấn (Indus Valley), Mẹ Tổ được sinh ra từ cây Đa]. Tương tự ở xã hội phụ quyền Cha Đồi cũng được sinh ra từ Cây Vũ Trụ (Cây Tam Thế, Cây Đồi Sống). Do đó **trống Nấm Vũ Trụ Nguyễn Xuân Quang VI (Heger I) là trống Tổ Phụ liên bang Bách Việt, Đông Sơn.**

Nấm (hay Cây) Vũ Trụ (Tam Thế, Đồi Sống) ở cuối chu kỳ lại trở thành đầu chu kỳ bằng cách sinh ra mầm sinh tạo (bào tử, quả, hạt) ứng với mầm sinh tạo như thái cực (trứng vũ trụ)....

Điểm này thấy rất rõ qua Cơ Thể Học của trống Đông Sơn. Trống Nấm Vũ Trụ Nguyễn Xuân Quang VI nằm trong một cái vỏ hình trứng:



Vỏ hình trứng chính là bào tử (nấm. Nấm nằm trong bào tử có một nghĩa là bào tử sinh ra nấm và ngược lại nấm sinh ra bào tử. Đây là vòng sinh tạo vô cùng tận của vũ trụ tạo sinh. Trống Nấm Vũ Trụ Nguyễn Xuân Quang VI sinh ra trống Trứng Tạo Hóa Nguyễn Xuân Quang I và ngược lại tiếp theo một chu kỳ mới, vô cùng tận.

Như thế trống Nấm Vũ Trụ Nguyễn Xuân Quang VI sinh ra Tổ liên bang Việt có một khuôn mặt là Trống Trứng Vũ Trụ Tạo Hóa Nguyễn Xuân Quang I. Trống Nấm Vũ Trụ Nguyễn Xuân Quang VI và Trống Trứng Vũ Trụ Nguyễn Xuân Quang I tuy hai

mà một với hai khuôn mặt cuối và đầu chu kỳ sinh tạo, là trống Tổ Phụ của liên bang Đông Sơn Bách Việt.

Trống Tổ Phụ này sinh ra:

-Trống Biểu Các Tiểu Bang của Liên Bang Bách Việt, Đông Sơn.

Các trống con tiểu bang này ứng với tứ tượng như sau:

1. Trống Biểu Tiểu Bang Lạc Việt Mặt Trời Nước Dương Thái Âm Chấn.

Đây là trống trệt hình nồi úp tộc người Tráng (Choang) và họ hàng ở nam Trung Quốc, loại Tượng Nước Chấn Nguyễn Xuân Quang IV (Heger IV).

2. Trống Biểu Bang Hồng Việt Mặt Trời Lửa Dương Thái Dương Càn.

-2.a Trống trụ ống, trụ thế giới Hồng Việt Đất Liền Điền Việt loại Tượng Lửa Thái Dương Càn Nguyễn Xuân Quang IIa (không có trong phân loại Heger).

Đây là trống trụ ống dùng làm vật đựng ốc sù và các trống Đông Sơn dùng làm trụ thế giới Điền Việt nam Trung.

-2.b Trống Biểu Hồng Việt Âu-Lạc Hải Đảo.

Đây là trống Moko (Pejeng, Alor) Nam Dương loại hình trụ ống có eo đóng sấm đơn Tượng Lửa Càn âm hải đảo Nguyễn Xuân Quang II.b.

3. Trống Biểu Tiểu Bang Kỳ Việt Mặt Trời Đất Dương Thiếu Dương Li.

Bang Kỳ Việt ở vùng Núi, Đất Cao. Đây là trống Mùng loại Tượng Đất Thiếu Dương Li Nguyễn Xuân Quang V (Heger II) hình núi nón cụt.

5. Trống Biểu Tiểu Bang Lang Việt Mặt Trời Gió Dương Thiếu Âm Đoài.

Đây là trống Shan-Karen và họ hàng loại Tượng Gió Thiếu Âm Nguyễn Xuân Quang III (Heger III) hình lọng ống gió.

(xem Cơ Thể Học Trống Đồng)

Kết Luận

.Ta thấy rõ như dưới ánh sáng mặt trời Hùng Việt trống đồng nòng nọc (âm dương) của đại tộc Đông Sơn là Bộ Sứ Đông Việt Nam có đủ tất cả các trống biểu của Hùng Sứ Việt bao gồm cả các Tổ Hùng Đại Vũ Trụ, Tiểu Vũ Trụ, Lịch Sứ

ăn khớp hoàn toàn với Sử Miệng và Sử Sách Việt. Đồng thời trống Đông Sơn cũng là trống biểu của họ, ngành, nhánh, đại tộc Người Việt Mặt Trời Thái Dương ở dạng riêng rẽ hay kết hợp bởi vì sự phân bố, đặt tên các tộc người, bộ tộc, quốc gia Bách Việt dựa theo văn hóa Chim-Rắn, Tiên Rồng, cốt lõi của vũ trụ tạo sinh, vũ trụ giáo, đạo mặt trời giống như trống đồng Đông Sơn.

.Trống đồng trăm phần trăm là của Việt Nam, là trống biểu của Hùng Vương, Vua Mặt Trời.

Ai bào trống đồng nòng nọc (âm dương) của đại tộc Đông Sơn không phải là của Bách Việt, của Việt Nam?

Trống Đông Sơn phải là Di Sản Văn Hóa Vật Thể UNESCO của Việt Nam.

Văn hóa Đông Sơn còn, người Việt còn.

Nguyễn Xuân Quang

Nguồn: <https://bacsinguyenxuanquang.wordpress.com/2021/07/16/trong-dong-dng-son-trong-bieu-hng-su-viet/>

Kính mời đọc thêm những bài khác của tác giả tại:
<http://www.vietnamvanhien.org/nguyenxuanquang.html>

www.vietnamvanhien.net



VIỆT NAM VĂN HIẾN

www.vietnamvanhien.info



TỦ SÁCH VĂN HIẾN VỚI HƠN 7500 TÁC PHẨM